

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mến.

Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tường D, sinh ngày 20/02/2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N, thành phố Cần Thơ.

(Địa chỉ cũ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lý B – thuộc văn phòng L (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Châu Minh H, sinh ngày 16/02/1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã N, thành phố Cần Thơ.

(Địa chỉ cũ: Ấp P, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 22 tháng 4 năm 2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tường D trình bày:

Vào năm 2023, bà D và ông Châu Minh H tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 22/01/2024 tại UBND xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng sống đến

tháng 4/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Đến tháng 6/2024 thì bà D và ông H không còn sống chung với nhau. Nay bà D xin yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà D và ông H có 01 con tên Châu Huỳnh Bảo N, sinh ngày 17/11/2024 hiện nay đang sống với bà D. Theo đơn khởi kiện, bà D yêu cầu nuôi con chung yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D thay đổi không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, luật sư Lý B trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tường D. Tuyên xử bà D được ly hôn với ông H. Về con chung đề nghị giao cho bà D được quyền trực tiếp nuôi con. Bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Châu Minh H:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Châu Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tường D và ông Châu Minh H tự nguyện tổ chức cưới vào năm 2023, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Cần Thơ) nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Tường D và ông Châu Minh H là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Bà D và ông H đã

không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2024 đến nay không hàn gắn được dẫn đến bà D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà D và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[3] Về con chung: Bà D và ông H có 01 con chung là Châu Huỳnh Bảo N, sinh ngày 17/11/2024, hiện đang sống chung với bà D. Xét thấy hiện nay cháu Châu Huỳnh Bảo N dưới 36 tháng tuổi, đang sống chung với bà D, bà D cũng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con nên nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung thì cần thiết giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà D yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà D thay đổi không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Huỳnh Thị Tường D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tường D đối với bị đơn ông Châu Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tường D được ly hôn với ông Châu Minh H.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Tường D được quyền trực tiếp nuôi con chung là Châu Huỳnh Bảo N, sinh ngày 17/11/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Ông Châu Minh H được quyền thăm nom con chung Châu Huỳnh Bảo N, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Tường D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Tường D và ông Châu Minh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tường D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Toà án số 0001693 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ). Bà Huỳnh Thị Tường D đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- UBND xã Nhu Gia, TP Cần Thơ;
- (Theo GCNKH số 08 ngày 22/01/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ